

Bản án số: **43/2022/HS-ST**

Ngày: 19/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Hưng

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Phạm Thị Phương.

Bà Vũ Thị Hòa.

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/HSST ngày 18/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 06/5/2022 đối với:

**Bị cáo:** họ và tên **Trần Văn B**, sinh năm 1993, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 11, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: công giáo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị L1; có vợ Nguyễn Thị V; có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022, chuyển tạm giam ngày 22/01/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** chị Trần Thị L, sinh năm 1989; ĐKKHKT: thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Hiện đang ở: xóm 11, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

**Người chứng kiến:** anh Dương Văn H, anh Nguyễn Văn K (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B là người sử dụng trái phép chất ma túy. Trưa ngày 17/01/2022, Trần Văn B điều khiển xe mô tô BKS 17B7-287.71 từ nhà đến khu vực cầu Thống Nhất thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy. Tại đây, B mua được

01 gói ma túy đựng trong túi nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau đó, B cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến khu vực đường đông thuộc xóm 5B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, B dừng xe định mở gói ma túy ra xem thì bị Tổ công tác Công an huyện K phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ của B 01 gói nhỏ là túi nilon màu trắng trong suốt, mép túi có đường kẻ màu xanh có nắp cài, kích thước (2x1,5)cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh, trắng mang BKS 17B7 - 287.71.

Kiểm tra 01 gói nhỏ thu giữ của B bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, cân xác định khối lượng là 0,29 gam, ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 149/KLGD-PC09-MT ngày 22/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,2893gam là ma túy, loại Methamphetamine.”*

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 15/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/01/2022. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định ghi số 149/KLGD-PC09-MT, bên trong có chứa 0,2088 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói gửi trưng cầu giám định; 01 phong bì bên trong có 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong thu giữ ban đầu. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 17/01/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô từ

nhà đến khu vực cầu Thống Nhất thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy và mua được 01 gói ma túy đựng trong túi nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến khu vực đường dong thuộc xóm 5B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, bị cáo dừng xe định mở gói ma túy ra xem thì bị Tổ công tác Công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 01 gói nhỏ là túi nilon màu trắng trong suốt, mép túi có đường kẻ màu xanh có nắp cài, kích thước (2x1,5)cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh, trắng mang BKS 17B7 - 287.71. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, Biên bản cân xác định khối lượng, Kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo và lời khai của người chứng kiến đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép 0,2893gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

***Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

...

*c, Methamphetamine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình thức cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không mang tính chất vụ lợi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy loại Methamphetamine: bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Thống Nhất thuộc thị trấn P, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 17B7 - 287.71 là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị L, sinh năm 1989, ĐKKHKT: thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; hiện đang ở: xóm 11, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình (là chị gái bị cáo), chị L không biết B mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại cho chị L chiếc xe nói trên là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định ghi số 149/KLGD-PC09-MT, bên trong có chứa 0,2088 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói gửi trưng cầu giám định; 01 phong bì bên trong có 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong thu giữ ban đầu. Đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** bị cáo **Trần Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 17/01/2022.

**2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:** tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định ghi số 149/KLGD-PC09-MT, bên trong có chứa 0,2088 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ, bao gói gửi trung cầu giám định; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong thu giữ ban đầu; 01 túi nilong màu trắng trong suốt kích thước (02x1,5)cm.

*(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/4/2022 giữa cơ quan CSĐT công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)*

**3. Về án phí:** buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Ngọc Hưng**